TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/*2017/ KDTM-PT.*
Ngày: 13/7/2017
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tân

Các Thẩm phán: Ông Đinh Viết Nam

Bà Nguyễn Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Khánh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Q

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị: Bà Đặng Thị Thanh Hoằng - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 13 tháng 07 năm 2017 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2017/TLPT- KDTM ngày 10 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Đ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2017/QĐ-PT ngày13 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C; Địa chỉ: Số V, đường T, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đ – Phó Giám đốc Ngân hàng C (Địa chỉ: Số S, đường H, thành phố Đ, tỉnh Q); theo văn bản ủy quyền số 1068/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 12/10/2015 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân thương C (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thương mại L; Địa chỉ: Kiệt x, đường T, thành phố Đ, tỉnh Q.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Đức C – Giám đốc công ty

3. Người kháng cáo bị đơn Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ thương mại L (Có mặ).

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/8/2016, được sửa đổi, bổ sung ngày 30/9/2016 cũng như ý kiến tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần C (sau đây gọi là Ngân hàng C) trình bày:

Trong các ngày 08/8/2013, 23/12/2013 và ngày 08/7/2015, Ngân hàng C đã ký kết 03 hợp đồng tín dụng (cho vay vốn kinh doanh) với Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên dịch vụ Thương mại L (sau đây gọi tắt là Công ty L), cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 0808/2013/HĐTDDA-NHCT450-CTLN, ngày 08/8/2013 (sau đây gọi tắt là hợp đồng 0808), với số tiền cho vay ban đầu là 3.500.000.000 đồng, ngày giải ngân lần đầu 14/8/2013;

- Hợp đồng tín dụng số 2312/2013/HĐTDDA-NHCT450-CTLN, ngày 23/12/2013 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng số 2312), với số tiền cho vay ban đầu là 4.500.000.000 đồng, ngày giải ngân lần đầu 23/12/2013.

Ngày 07/11/2014, các bên ký kết văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số : 2312, theo đó, số tiền cho vay được nâng lên 7.000.000.000 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 0807/2015/ HĐTDDA-NHCT450-CTLN, ngày 08/7/2015, với số tiền cho vay ban đầu là 3.5000.000 đồng, ngày giải ngân lần đầu 15/7/2015.

Tài sản đảm bảo thu hồi nợ cho các hợp đồng tín dụng nói trên ngoài những tài sản đã phát mãi, còn có: Quyền sử dụng 2.737m^2 đất (tại tờ bản đồ số 24, số thửa 240; Địa chỉ thửa đất: Phường H, thành phố Đ, tỉnh Q. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 326821 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q cấp ngày 26 tháng 9 cho Công ty L và toàn bộ tài sản gắn liền trên diện tích đất 2.737 m^2 nói trên). Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2410/2014/HĐTC ký kết ngày 27/10/2010).

Quá trình thực hiện Hợp đồng: Công ty TNHH L đã vi phạm thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng C khởi kiện Công ty TNHH L trả nợ vay cho Ngân hàng C số tiền 8.042.834.273 đồng, trong đó tiền gốc: 7.872.409.764 đồng; tiền lãi tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 là: 170.424.509 đồng.

Công ty L phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền chậm trả cho Ngân hàng C theo lãi xuất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nói trên, kể từ ngày 01/10/2016 đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Công ty TNHH L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ trên thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án thành phố Đ kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Giai đoạn sơ thẩm bị đơn Công ty L không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không tham gia phiên tòa.

Tại bản án sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 471; Điều 474; Điều 721 của Bộ Luật dân sự năm 2005: Buộc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thương mại L phải trả nợ vay cho Ngân hàng C với tổng số tiền 8.042.834.273 đồng, trong đó tiền gốc: 7.872.409.764 đồng; tiền lãi tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2016 là : 170.424.509 đồng.

Về án phí: Buộc Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Thương mại L phải chịu 152.428.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo.

Sau khi tuyên án ngày 24 tháng 4 năm 2017 Tòa án nhân dân thành phố Đ ra Quyết định số: 03/2017/QĐ-SCBSBA sửa chữa, bổ sung bản án về việc đính chính họ tên hội thẩm (Phần đầu bản án ghi : Bà Trần Thị Thúy An nay thay là : Bà Võ Thị Thúy An, do đánh máy sai họ hội thẩm) và đính chính số tiền án phí do tính toán sai về số liệu (Bản án ghi Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại L phải chịu 152.428.000, đồng nay điều chỉnh là 116.000.000, đồng).

Ngày 04/4/2017 Công ty TNHH Một thành viên thương mại dịch vụ L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm mức lãi suất và khoanh lãi phát sinh nợ cho Công ty TNHH L do kinh doanh khó khăn.

Ngày 28/4/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q có Quyết định kháng nghị số 446/QĐKNPT- P10 kháng nghị bản án sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, về phần án phí sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau : Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, thẩm phán chủ tọa phiên tòa, các thẩm phán thành viên, thư ký tòa án thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng khác thực đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng tại tòa án. Về phần kháng nghị : kiểm sát viên khẳng định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q hoàn toàn phù hợp và có căn cứ pháp luật. Quyết định sửa chữa bổ, sung bản án sơ thẩm không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 266, khoản 2 Điều 268 Bộ luật tố tụng dân sự của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên quyết định sửa chữa, bổ sung phần quyết định của bản án về số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đúng pháp luật, nên không còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Do đó để đảm bảo tính ổn định của bản án, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh rút toàn bộ nội dung kháng nghị phúc thẩm . Về nội dung kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương

mại L Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ hợp đồng tín dụng để xem xét yêu cầu của nguyên đơn, kháng cáo của bị đơn xin giảm mức lãi xuất và khoanh nợ là không có căn cứ cơ sở,phía nguyên đơn không đồng ý vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH L .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xét kháng cáo của bị đơn, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại L về việc xin giảm mức lãi suất và khoanh nợ, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về mức lãi suất theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, số dư nợ của các Hợp đồng là : 8.042.834.273, đồng (Trong đó : tiền gốc : 7.872.409.764, đồng và tiền lãi tính đến 30/6/2016 là 170.424.509.đồng) cụ thể :

- Hợp đồng tín dụng số 0808/2013/HĐTDDA-NHCT450-CTLN, ngày 08/8/2013, tổng số dư nợ phải trả là 1.238.598.594 đồng, trong đó: tiền gốc là 1.216.250.000 đồng, tiền lãi (Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2016) là: 22.348.594 đồng;

- Hợp đồng tín dụng số 2312/2013/HĐTDDA-NHCT450-CTLN, ngày 23/12/ 2013, tổng số dư nợ phải trả là 4.545.846.334 đồng, trong đó: tiền gốc là 4.451.777.778 đồng, tiền lãi (Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2016) là: 94.068.556 đồng;

- Hợp đồng tín dụng số 0807/2015/ HĐTDDA-NHCT450-CTLN, ngày 08/7/2015, tổng số dư nợ phải trả là 2.258.389.345 đồng, trong đó: tiền gốc là 2.204.381.986 đồng, tiền lãi (Tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2016) là: 54.007.359 đồng;

Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận tính toán mức lãi suất đúng với thỏa thuận trong các Hợp đồng đã được ký kết và mức lãi suất thỏa thuận này không vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty TNHH L thừa nhận mức lãi xuất tính là đúng cam kết trong hợp đồng, chỉ xin giảm mức lãi suất do Công ty đang lâm vào tình trạng khó khăn. Công ty TNHH một thành viên thương mại dịch vụ L không thuộc trường hợp được khoanh nợ theo quy định của pháp luật và Ngân hàng không đồng ý. Do đó kháng cáo về yêu cầu giảm mức lãi suất và khoanh nợ, bị đơn Ngân hàng C không đồng ý nên không có căn cứ xem xét chấp nhận.

Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q yêu cầu sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2017/KDTM-ST ngày 30/3/2017 về

phần án phí, Hội đồng xét xử thấy rằng : Tại phiên toà kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã phân tích những sai phạm của Toà án cấp sơ thẩm khi ra quyết định bổ sung sửa chữa bản án; tuy nhiên phần bổ sung về phần án phí là đúng số tiền án phí mà bị đơn phải chịu, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự nên rút toàn bộ kháng nghị, thấy cần chấp nhận và đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung này.

Từ các phân tích nêu trên cần chấp nhận rút kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về sửa án sơ thẩm phần án phí sơ thẩm; Bác kháng cáo của Công ty TNHH một thành viên thương mại L về việc xin giảm lãi suất và xin khoanh nợ vì không có căn cứ, như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q.

Công ty TNHH một thành viên thương mại L phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 268, Khoản 1 Điều 284, Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự y án sơ thẩm :

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại L buộc : Buộc Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại L phải trả nợ vay cho ngân hàng C với tổng số tiền : 8.042.834.273, (Tám tỷ không trăm bốn hai triệu, tám trăm ba tư ngàn, hai trăm bảy ba) đồng; trong đó tiền gốc: 7.872.409.764, đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/9/2016 là: 170.424.509, đồng.

2. Công ty TNHH một thành viên dịch vụ thương mại L phải chịu 2.000.000, đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm (Đã nộp 2.000.000, đồng tại phiếu thu số 0008554 Ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án Thành phố Đ)

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị về sửa phần án phí sơ thẩm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Q.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 30/9/2016 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Những Quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QTrị;
- TAND TP Đ;
- THADS tỉnh Quảng Trị
- Các đương sự;
- Phòng KTNV
- Lưu: HS, VP.

Nguyễn Đức Tân